

# LƯU QUANG VŨ VÀ “ĐIỀU KHÔNG THỂ MẤT”

◆ TS. NGUYỄN HUY PHÒNG

Năm 2018, tròn 30 năm người nghệ sĩ tài hoa Lưu Quang Vũ (1948-1988) “đi xa”. Dù cuộc đời chưa đi hết trọn một phần hai thế kỷ nhưng những di sản nghệ thuật mà anh để lại, nhất là những tác phẩm kịch vẫn có sức sống mãnh liệt trong cuộc sống hôm nay. Xuyên suốt trong nhiều vở kịch là những nỗi niềm day dứt, những trăn trở, khát khao của nghệ sĩ về những “điều không thể mất”.

*Điều không thể mất* là nhan đề 1 vở kịch, đồng thời cũng là thông điệp nghệ thuật của Lưu Quang Vũ. Hành trình nghệ thuật của anh là sự kiếm tìm, đấu tranh không mệt mỏi để khẳng định, bảo vệ lẽ phải, niềm tin, sự thật, công lý, tình người - những điều sẽ còn lại sau những bão giông, bất công ngang trái. *Điều không thể mất*, *Lời thề thứ Chín*, *Trái tim trong trắng*, *Hồn Trương Ba, da Hàng thịt* là những tác phẩm thể hiện rõ mong ước thành thực, cháy bỏng đó của tác giả.

## 1. Không gục ngã trước bất công, ngang trái

Dù khai thác đề tài lịch sử (*Ngọc Hân công chúa*), vay mượn cốt truyện dân gian (*Hồn Trương Ba, da Hàng thịt*) hay lấy cảm hứng từ nhân vật trong sử thi Ấn Độ (*Nàng Si-ta*), tác phẩm kịch của Lưu Quang Vũ đều xoay quanh những vấn đề đang đặt ra của cuộc sống đương thời với những khối mâu thuẫn lớn giữa cá nhân và cộng đồng, thiện và ác, sự thật và dối trá, hình thức và nội dung, thể xác và tâm hồn. Mỗi tác phẩm kịch như một bức tranh thu nhỏ của đời sống xã hội với những trạng huống, cung bậc cảm xúc đa

dạng; những gam màu sáng - tối đan xen, những câu hỏi lớn về thân phận kiếp người nhằm đánh thức lương tâm, trách nhiệm của những người cầm quyền, những nhà quản lý xã hội.

Nét chung trong nhiều kịch bản của Lưu Quang Vũ là nhân vật chính luôn được đặt trong tình huống có vấn đề, trong những thử thách, lựa chọn nghiệt ngã giữa sự sống và cái chết, tồn tại hay không tồn tại. Nhưng dù bị đẩy vào những cảnh huống trớ trêu, trong bước đường cùng, nhân vật kịch Lưu Quang Vũ không tuyệt vọng, cô đơn, vẫn luôn tin tưởng, kỳ vọng vào cái thiện sẽ chiến thắng cái ác, công lý, lẽ phải sẽ được thực thi.

Vở *Trái tim trong trắng* (hay *Vụ án hai nghìn ngày*) được gợi hứng từ một vụ án oan có thật của anh Nguyễn Sỹ Lý - giảng viên Trường Đại học Tây Nguyên. Tết Nguyên đán năm 1983, anh về quê ăn Tết tại xã Tam Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Tai họa ập đến anh do bị vu là giết người, cộng với sự tặc trách của cơ quan điều tra, tòa án, mà anh phải chịu bản án 17 năm tù giam. Từ câu chuyện có thật, Lưu Quang Vũ đã đưa lên sân khấu với cảnh diễn đầy xúc cảm. Vở diễn xoay quanh câu chuyện đầy nước mắt với những cảnh bi hài của gia đình ông Luân trong những ngày đầu xuân năm mới. Tưởng rằng trong những ngày xuân đậm ấm, sum vầy với sự góp mặt đông đủ của con cháu, nhất là sự trở về của Luân và bạn gái Thu Phương sau những ngày học tập

dưới mái trường Sư phạm của Đại học Tây Nguyên. Vậy mà tai họa ập đến bất ngờ, bố con ông Luân bị vu oan là giết người. Vì bị ép cung, mớm cung và đe dọa về tinh thần (Đại úy Hùng), Luân đã chấp nhận ký vào lời khai nhận tội viết sẵn để cứu bố mình khỏi chốn đọa đầy đau khổ. Và theo “chỉ thị của trên là phải xử nhanh, xử nghiêm, sớm kết thúc vụ án” trong bối cảnh “cả nước còn phải làm theo mệnh lệnh đội xuống từ trên”<sup>1</sup> (lời luật sư Vĩnh) cộng với sự mệt mỏi, quan liêu và “ngu ngốc” của vị chánh án đã khép lại cuộc đời sôi nổi và bắt đầu cuộc hành trình mười lăm năm tù cho tội giết người của Luân. Trải qua năm năm, hai ngàn ngày oan trái, hai ngàn đêm tủi hờn, công lý, ánh sáng bắt đầu manh nha xuất hiện nhờ những nỗ lực không mệt mỏi của Phương (dù chịu nhiều thiệt thòi, bất công, từ cô giáo đứng lớp, phải làm lao công quét dọn), đã gỡ cửa hết cơ quan này đến cơ quan khác để minh oan cho người yêu mà cô “trót tin tưởng”, bởi cô nghĩ: “con người ta sống để làm gì nếu thiện ác lẫn lộn và lẽ phải bỗng không còn?”<sup>2</sup>.

Nhưng để vượt qua sức mạnh, sự ịch của bộ máy công quyền với những chứng cứ, kết luận không thể chối cãi phát ra từ miệng của những kẻ “không tim” (lời của Bưởi nói về Hoát) và vụ án đã khép lại, thời gian trôi đi nhanh, ông Chánh án giờ đã nghỉ hưu, con đường đi tìm chân lý của Phương trở nên mong manh, nhiều chạm bẫy. Sự áp đặt, kết tội ngay từ khi điều tra vụ án được chính cô thư ký thực tập Ánh (sau trở thành vợ của Đại úy Hùng) kể lại: “Ngay từ đầu, việc xét hỏi, ta đã kết luận sẵn phạm nhân là kẻ giết người, chúng ta không hề tin vào lời khai của phạm nhân chỉ vì nó không trùng hợp với kết luận của ta, như

thế có nên không?”<sup>3</sup>, và câu trả lời dứt khoát, vô tình của Hùng đã phản ánh những bất cập, sai lầm của những kẻ đại diện cho cán cân công lý: “Nghề nghiệp của chúng ta, người ta giao trách nhiệm cho chúng ta là để nghi ngờ, chứ không phải để cả tin”<sup>4</sup>. Điều này lại càng được khẳng định chắc chắn qua suy ngẫm, trải nghiệm nhiều năm làm nghề của vị Chánh án: Nghề tòa án đã cho tôi thấy không có việc gì trên đời là không thể xảy ra. Nhưng “Nghề nghiệp nào cũng có thể sai lầm. Nhưng nghề của chúng ta, một lần sai sót là bất hạnh kinh hoàng cho người khác”<sup>5</sup> (lời của Ánh). Và nỗi bất hạnh, kinh hoàng ấy rơi đúng vào gia cảnh nhà ông Luân khiến họ lao đao, sống trong sự ghẻ lạnh của xã hội với những pháp phòng, lo âu, sợ hãi, thậm chí không thể tồn tại.

Dự tính được những khó khăn, trắc trở mà nhân vật chính sẽ phải đối diện trong hành trình kiếm tìm ánh sáng, Lưu Quang Vũ đã khéo léo đan xen vào những cảnh, màn kịch những câu thơ, lời hát ngợi ca tình yêu, lòng tin và tương lai tươi sáng: “Tin lá non trên cành/ Tin cánh buồm biển xanh/ Tin đất ta cày, tin nhà ta dựng/ Nhưng trước nhất, anh ơi/ Hãy tin trái tim người” hay “Dù cuộc đời chẳng như dòng sông êm đềm/ Chúng ta sống yêu thương/ Với trái tim trong trắng; Đừng thất vọng anh ơi/ Trong cảnh buồn đau vẫn có tình người/ Vẫn còn lương tri không tắt của con người/ Đâu phải đời mình đã hết/ Đâu phải niềm tin đã cạn/ Dưới manh áo tù, vẫn pháp phòng tiếng đập/ Trái tim trắng trong nhân hậu của con người/ Đừng thất vọng anh ơi”<sup>6</sup>. Những lời ca như những điệp khúc vang lên trong những giây phút tuyệt vọng của nhân vật như lời nhắn nhủ, động viên, tiếp thêm sinh lực để người diễn, người xem

không thể bi quan, không thể gục ngã trước bất công, oan trái.

Qua những sự kiện xảy đến với gia đình, qua cuộc chiến kiên cường của Phương, nhân vật Toàn đã rút ra cho mình bài học gọi nhiều suy ngẫm: “Nhà chúng tôi toàn những người chất phác, cha mẹ chúng tôi ngày xưa chỉ dạy các con cái đức, hiền lành, nhường nhịn đến mức cam chịu, nhưng có lẽ như thế chưa đủ: phải biết chống chọi lại với đời để lẽ phải của mình không bị chà đạp”<sup>7</sup>.

Hành trình đi tìm sự thật, lẽ phải, sự công bằng là hành trình gian nan, nhưng ở cuối con đường hầm vẫn còn có ánh sáng của niềm tin le lói. Câu nói của Phương trước mộ Hoàng Văn Bình (kẻ bị chính anh trai đâm chết rồi đổ tội cho cha con ông Luân) như một thông điệp về lẽ sống: “Nếu người chết có linh hồn, sẽ nghĩ gì, nói gì? Có nằm yên được dưới mộ không nếu biết vì cái chết của mình mà bao người đau khổ? Nơi kết thúc của một đời người đây. Mọi thù oán, yêu thương, nghi ngờ, đau khổ... Nhưng phải có cái gì còn lại? Lẽ phải, tình yêu, công lý trên đời...”<sup>8</sup>. Và cuối cùng lẽ phải, tình yêu, công lý sau một thời gian bị bóng đêm che kín đã hiện diện giữa cuộc đời.

*Vụ án hai nghìn ngày* dù được viết ra ở những thập niên 80 của thế kỷ trước nhưng luôn mang đậm tính thời sự và tinh thần thời đại sâu sắc. Tưởng rằng những câu chuyện như gia đình ông Luân sẽ không bao giờ lặp lại trong xã hội văn minh, hiện đại, thượng tôn pháp luật, nhưng giống như lời chiêm nghiệm của vị Chánh án trong vụ xử oan Luân năm nào: “Từng có cả một thời gian dài luật pháp ở xã hội ta vừa không nghiêm vừa không minh”<sup>9</sup> nên những vụ án

oan có nguyên nhân từ sự quan liêu, tắc trách của những người đại diện cho công lý, pháp luật đã đem đến bao bi kịch cho nhiều gia đình nông dân lương thiện - những điều nhức nhối, liên quan đến vấn đề “ò đời và làm người” được Lưu Quang Vũ mạnh mẽ lên tiếng bằng tác phẩm nghệ thuật, như một lời cảnh báo, nhắc nhở cho cuộc sống hôm nay.

## 2. Sống thật với chính mình

Trong xã hội nông nghiệp, con người sống trong những mối quan hệ chằng chịt. Đó là con người tập thể, con người của cộng đồng. Vì bị chi phối bởi nhiều nhân tố khách quan, chủ quan nên đôi khi được sống là chính mình với những dự vọng, mong ước cá nhân khó có thể thành sự thực. Vở kịch *Hôn Trương Ba, da Hàng thịt* là một trong những tác phẩm xuất sắc của Lưu Quang Vũ, nó có sức sống xuyên thời đại vì đã đề cập đến những vấn đề mang tính triết học với những câu hỏi đặt ra mang tính bản thể luận về hành trình đi tìm lẽ sống và con người thật của chính mình trong một xã hội khó phân biệt trắng đen, tốt xấu.

Dù vay mượn cốt truyện dân gian với những tên người, tên cảnh mang tính huyền thoại, nhưng gạt qua phép giả tưởng của câu chuyện trên trời, người đọc thấy hiện ra những con người, vấn đề mang đậm hơi thở của cuộc sống hiện tại được phản ánh một cách khéo léo, chân thực, hấp dẫn. Qua cuộc đối thoại giữa Nam Tào, Bắc Đẩu, Đế Thích, người đọc thấy cuộc sống trên trời với những người đại diện cho công lý, thần quyền, những bậc tiên thánh định đoạt quyền sinh quyền sát của con người nơi hạ giới, cũng lắm rối ren với dự vọng, mong ước tầm thường: “Thiên đình như cái chợ,

thiên binh mài cò bạc, rượu chè túy lúy, bỏ bê phận sự". Còn với Nam Tào, Bắc Đẩu vì chán với công việc đơn điệu, vì vội đi dự tiệc, vì sức ép của chỉ tiêu bắt người hạ giới mà gây ra sai lầm tai hại cho Trương Ba và nhiều gia đình khác. Để sửa sai lầm này họ lại thay bằng sai lầm khác với cách nghĩ đơn giản của người nhà trời cho hồn Trương Ba nhập vào xác anh Hàng thịt. Từ đó cuộc đấu tranh giữa hồn và xác, giữa hình thức bên ngoài và thế giới nội tâm bắt đầu diễn ra với những cảnh huống bi hài mà người chịu nhiều đau khổ, dẫn vật nhất là Trương Ba và những người thân của ông.

Tương rằng ở thế giới thần tiên, nơi Ngọc Hoàng thượng đế anh minh ngự trị phải là nơi tôn nghiêm, đáng kính; nơi gìn giữ, bảo vệ lẽ phải, công bằng và sự thật với những người đức cao vọng trọng, luôn hướng về con người trần thế để bảo vệ, chở che. Nhưng không, đằng sau ánh hồng dương, sau làn mây mờ ảo, thiên đình cũng mang nhiều tâm sự, nỗi niềm khó nói, ngay cả Đế Thích, Ngọc Hoàng vì nhiệm vụ thực thi quyền hành mà phải tạm quên đi con người thật của chính mình với những suy nghĩ, tâm tư không đồng nhất với lời nói, việc làm. Câu nói của Đế Thích với Trương Ba thể hiện rõ thực trạng đáng buồn đó: "Thế ông ngộ tất cả mọi người đều được là mình toàn vẹn cả ư? Ngay cả tôi đây. Ở bên ngoài, tôi đâu có được sống theo những điều tôi nghĩ bên trong. Mà cả Ngọc Hoàng nữa, chính người lắm khi cũng phải khuôn phép mình cho xứng với danh vị Ngọc Hoàng. Dưới đất trên trời đều thế cả, nữa là ông"<sup>10</sup>. Như vậy, vì cái danh, cái lợi, cái uy quyền cũng như bệnh hình thức mà con người ta sẵn sàng đánh đổi cả lương tâm, danh dự. Điều này do mỗi cá nhân tự tạo cũng có thể

là ý muốn chủ quan của những người cầm quyền. Lời nói chân thành của Lý trưởng phản ánh thực tại phũ phàng và mong ước của những nhà quản lý xã hội: "Thời buổi này chẳng ai sống bằng thân mình được", "Có độ dăm bảy kẻ đội lốt người khác như ông Trương Ba đây thì thầy Lý tha hồ uống rượu. Ờ, giá mà cả làng, cả tổng, cả thiên hạ này đều hồn nọ lốt kia nhỉ... Kể cả tớ nữa... có khi xưa kia hồn tớ là của thằng nôm nào cũng nên"<sup>11</sup>. Như vậy, ngay trong chính bản thân mỗi cá nhân đã bao hàm những khối mâu thuẫn giữa lời nói, suy nghĩ với hành động, việc làm. Đó là nguồn cơn nảy sinh thói giả dối trong xã hội. Con người không dám là chính mình, muốn sống, họ phải đeo chiếc mặt nạ để đóng cho tròn vai, để thỏa mãn mong ước của người khác. Đôi khi sự hiện diện của một người chỉ là cái bóng, bị những người quản lý sai khiến, điều hành.

Tuy nhiên với bản lĩnh của lão nông tri điền, hiền lành, nhân hậu với thú đánh cò tao nhã, sau một thời gian trú ngụ trong thân xác anh hàng thịt, Trương Ba thấu hiểu nỗi đớn đau tận cùng khi phải sống trong bóng hình của kẻ khác, bị kẻ khác sai khiến, bị người đời kinh ghét, mỉa mai. Lời đối thoại của nhân vật như thức tỉnh lương tri của những người có trách nhiệm: "Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết!... Có những cái sai không thể sửa được. Chấp vá gượng ép chỉ càng làm sai thêm. Chỉ có cách là đừng bao giờ sai nữa, hoặc phải bù lại bằng một việc đúng khác... Cuộc sống giả tạo này có lợi cho ai? Họa chẳng chỉ có lão Lý trưởng và đám trương tuần hỉ hả thu lợi lộc!... Vì để chứng minh ông tồn tại mà tôi cứ phải tiếp tục cuộc sống không phải là tôi ư? Không, ông phải tồn tại lấy chứ!... Tôi không

sống trong xác anh hàng thịt được, không mang thân đứa trẻ được, cũng không thể mang thân một ông tiên được. Rất cảm ơn bác, nhưng không được đâu! Bác cứ sống với thân bác, hồn bác, rồi bác sẽ tìm được cách sống trong cõi đời ghê gớm nhưng lý thú này..."<sup>12</sup>. Và những lời thoại cuối của Trương Ba vang lên trên sân khấu cho thấy khát vọng mãnh liệt của con người muốn được sống là chính mình, được người đời kính trọng, không thể sống giả dối, không thể sống bằng bất cứ giá nào. Cuộc sống dù đói nghèo, bần hàn, đau khổ nhưng phải sống thật với chính mình và xã hội, sống phải tạo niềm tin và tình thương yêu của đồng loại: "Không! Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi!", "Không thể sống với bất cứ giá nào được, ông Đế Thích ạ! Có những cái giá đắt quá, không thể trả được"<sup>13</sup>.

Khúc vĩ thanh của vở kịch gọi không gian êm đềm, ấm cúng đầy hi vọng sau những bão giông đi ngang qua nhà Trương Ba. Không thể sống nhờ thân xác anh hàng thịt, Trương Ba sẵn sàng đổi cả tính mạng mình để trở về đúng nghĩa cuộc đời thực của một con người. Sau tiếng gọi thất thanh của người vợ: "Ông ở đâu? Ông ở đâu?", hồn Trương Ba đáp: "Tôi vẫn ở liền ngay bên bà đây, ngay trên bậc cửa nhà ta, trong ánh lửa bà nấu cơm, cầu ao bà vo gạo, trong cái cối bà đựng trầu, con dao bà rẩy cỏ... Không phải mượn thân ai cả, tôi vẫn ở đây, trong vườn cây nhà ta, trong những điều tốt lành của cuộc đời, trong mỗi trái cây cái Gái nâng niu..."<sup>14</sup>, gọi nhiều suy ngẫm cho khán thính giả về lẽ sống, ý nghĩa đích thực của một đời người.

Sở dĩ *Hồn Trương ba, da Hàng thịt* có sức sống mãnh liệt trong đời sống sân khấu

cũng như trong đời thực bởi đã đụng chạm đến những vấn đề tế nhị, nhạy cảm mang tính bản chất của con người và xã hội, nhất là thói háo danh, chạy theo thành tích của con người trong cuộc sống hôm nay. Vì đồng tiền, danh vị, vì chức vụ quyền hành, vì lợi ích cá nhân, gia đình mà nhiều người sẵn sàng đánh đổi danh dự, lương tâm, phẩm giá, nhân cách con người. Thói giả danh, bệnh dối trên lừa dưới; nói một đằng hành động một nẻo; giữa hình thức hào nhoáng bên ngoài và những mưu đồ, ẩn ý ở bên trong... đang là những hiện tượng không khó để bắt gặp trong nhiều cơ quan, đơn vị hiện nay. Điều đó đang gây ra những rạn nứt, đứt gãy về hệ giá trị văn hóa; sự khủng hoảng niềm tin và thói đạo đức giả lên ngôi. Vì thế, những tiếng lòng mà Lưu Quang Vũ gửi gắm qua ngôn ngữ và hành động kịch như lời nhắc nhở, cảnh báo mỗi cá nhân hãy sống là chính mình, nhìn thẳng vào sự thật để điều chỉnh hành vi, xây dựng một xã hội tốt đẹp, giàu tình thương và lòng nhân ái, vị tha.

### 3. Tin vào sức mạnh của nhân dân, vào tương lai đất nước

Điểm chung trong nhiều kịch bản Lưu Quang Vũ là dù đề cập đến những góc khuất, mặt trái của đời sống xã hội, lòng tham và những sai lầm của những người cầm quyền thì cuối cùng điều đọng lại trong tâm trí người đọc, người xem là vấn đề kiến tạo niềm tin giữa con người với nhau, tin vào nhân dân, đất nước với khát vọng, mong ước về tương lai tươi sáng.

Tin vào con người, nhưng con người không phải là một thực thể thuần nhất, nó là một tiểu vũ trụ, một thế giới mênh mông với những diễn biến, đổi thay khó lường.

Nhưng từ trong bản chất, trong chiều sâu tâm khảm mỗi cá nhân đều ẩn chứa những đức tính tốt, những phẩm chất nhân văn, chỉ có điều khi hoàn cảnh, môi trường sống thay đổi, khi con người ngồi vào những vị trí cao trong bậc thang xã hội lại bị tiêm nhiễm những thói hư, tật xấu, trở nên hoài nghi chính bản thân, gia đình và cộng đồng, gây những xáo trộn, đảo lộn trong xã hội. *Lời thề thứ Chín* thể hiện sự can đảm, bản lĩnh của tác giả khi đề cập đến vấn đề gai góc, những câu chuyện không dễ nói ra trong đời sống quân ngũ và nội bộ chính quyền.

Hành động kịch xoay quanh câu chuyện ông Hà - người chỉ huy cũ của sư đoàn năm xưa, nay là Chủ tịch tỉnh lên thăm con trai (Hiến) đang hoạt động trong quân ngũ. Trên đường vào doanh trại, ông chọn cách tản bộ để ôn lại kỷ niệm chiến trường xưa, nào ngờ ông bị ba chàng lính trẻ là Tạ, Xuyên, Đôn (những người bạn thân của Hiến) tưởng lầm là tên buôn lậu nên đã trấn lột tư trang để có tiền về cứu bố Xuyên - người chiến sĩ du kích thời chống Pháp, vì tố cáo việc làm sai trái của tên chủ tịch xã Quách Văn Tân mà bị tù úm, bắt giam trong căn phòng tăm tối. Từ sự kiện đó, cốt truyện mở ra nhiều ngã rẽ với những tình huống ly kỳ, nhiều nút thắt. Biết phạm vào những điều cấm, vi phạm nguyên tắc lời thề thứ 9: "Kính trọng dân, giúp đỡ dân, bảo vệ dân. Không lấy của dân, không dọa nạt dân, không quấy nhiễu dân", và điều trở trêu, người bị các anh trấn, cướp đồ lại là bố của Hiến, giờ đang giữ chức vụ cao nhất trong tỉnh. Nhưng vì hậu phương chưa yên, vì lời thề thứ 7 "Hết lòng thương yêu đồng đội, đoàn kết giúp đỡ nhau lúc thường cũng như lúc chiến đấu", bốn chiến sĩ trẻ quyết rời vị trí chiến đấu trở về quê Xuyên giành lại công

bằng, lẽ phải, cứu ông Xuyên thoát cảnh đọa đày, đau khổ, oan trái.

Vô kịch ngắn nhưng vấn đề đặt ra vượt qua giới hạn của lớp ngôn từ, đề cập đến những vấn đề cốt yếu của đời sống xã hội trong mối gắn kết giữa cá nhân với Tổ quốc, hậu phương và tiền tuyến; truyền thống và hiện tại; nhân dân và chính quyền. Trải qua những thăng trầm của cuộc sống, những lời gan ruột của ông Xuyên nơi hầm tối như khẳng định thêm một lẽ phải hiển nhiên đúng, mọi việc tốt xấu đều từ con người mà ra: "Đất, cũng giống như cuộc đời này, trở thành ra sao là do con người ta định đoạt. Cuộc đời có thể là niềm tin để sống, cũng có thể là nỗi thất vọng khốn cùng để chết".

Trong suy ngẫm, cảm nhận của người làm lãnh đạo, ông Hà thấu hiểu sự thay đổi, biến thiên của cuộc sống hiện thời với những điều hoàn toàn khác xưa: "Ngày xưa, lúa chúng tôi tự hào về bố mẹ mình là vô sản không thóc đất cắm dùi, còn nay bọn trẻ tự hào vì bố mẹ mình có của cải hoặc chức vụ hơn người". Ngày trước hậu phương và tiền tuyến gắn kết bền chặt, sống chết có nhau, thì nay qua lời thoại giữa Trung đoàn trưởng Định với ông Hà nói lên những thay đổi trong chính mỗi chúng ta - những người có trách nhiệm với nhân dân:

Định (Trung đoàn trưởng): - Hồi chúng tôi là lính của anh, lắm gian khổ, khó khăn nhưng sau lưng chúng tôi là một hậu phương yên ổn, là lòng dân vững chắc. Giờ thì không còn cái cảnh dân tháo cánh cửa nhà, đem giường phán ra lót đường cho bộ đội kéo pháo. Bây giờ một năm rom cũng phải trả tiền. Bộ đội của nhân dân, anh bảo bộ đội hỏng, nghĩa tại dân hỏng. Nhưng nhân dân có hỏng không, bộ đội có hỏng

không? Không đâu, anh Hà ạ. Tôi e lâu nay anh không chỉ xa người lính mà còn xa cả dân nữa.

Vì xa dân, không lắng nghe tiếng nói thành thực của dân dẫn đến những xung đột giữa chính quyền với nhân dân, để rồi cả hai đều chịu những tổn thất. Bộ đội cũng là dân, từ nhân dân mà ra. Họ sẵn sàng chiến đấu, hi sinh quên mình vì nhân dân mà cụ thể nhất, nhân dân là cha mẹ, anh em, họ hàng. Lời nói thẳng thắn của chiến sĩ Đôn gọi nhiều suy cảm về đất nước hôm nay: “Không trách bọn lão Tuần mặc sức hoành hành. Thế mà bảo nhân dân ta anh hùng, đất nước ta tươi đẹp. Đất nước thì không đẹp, mà nhân dân thì chẳng anh hùng chút nào, nhân dân nhát... Trong ấm ngoài mới êm. Chứ hậu phương mà thế này, quê hương đất nước mà thế này, chúng cháu không tha thiết giữ đâu! Ai có giỏi thì lên biên giới mà đánh giặc”<sup>15</sup>.

Lời *thế thứ Chín* được xây dựng với nhiều cao trào, đưa người xem đi từ bất ngờ này đến bất ngờ khác với những tình huống căng thẳng như bóp nghẹt con tim khi những chiến sĩ trẻ cố thủ không lộ diện, chĩa thẳng súng vào chính quyền, bất hợp tác với cấp trên. Và xung đột chỉ được giải quyết khi có tiếng lòng thiết tha, chân thành của nhân dân vang lên, mà người đại diện là bà Xuyên: “Tôi là mẹ chúng nó, mẹ thằng Xuyên ở trong kia... Tôi là người mẹ bộ đội... Xưa đã tiễn chồng đi, tiễn con lớn đi đánh Mĩ, rồi lại gửi đứa bé đi làm phận sự với nước, gửi nó cho các anh, cho Đảng... Bây giờ chúng nó ở trong kia... Lúc này đồng chí nói gì nhỉ? Dân hồng ư? Hồng thế nào được... Nhưng mà khổ, lắm nỗi xót xa”<sup>16</sup>.

Gửi gắm thông điệp nghệ thuật qua hình

tượng người mẹ, Lưu Quang Vũ như muốn nhấn nhủ, thức tỉnh những người có lương tri cần phải biết hướng về nhân dân để bảo vệ, chở che, để mang hạnh phúc, yên vui cho cảnh đời vốn chịu nhiều đau khổ nhưng lúc nào cũng luôn tin tưởng vào Đảng, vào chính quyền, vào tương lai tươi sáng.

Bà Xuyên: - Xuyên ơi... các con ơi, các con của mẹ ơi! Sao chúng con lại làm thế? Sao lại đến nông nỗi này? Chúng mày bỏ việc lớn chốn biên thùy về đây để rồi trốn lủi trong kia ư? Mà trốn ai? Trốn các bác, các anh, các chị ư? Để làm gì? Tinh lại đi các con! Tôi nghiệp các con tôi, chỗ của các con đâu phải ở trong ấy, mọi việc có chòm xóm, có các bác đây, có mẹ, khó mấy rồi cũng xong, rồi mấy rồi cũng gỡ ra. Nhưng hơi tỳ chúng mày về, thì bỏ nước cho ai? Ra đi các con ơi, mẹ xin các con...

Vở kịch khép lại bằng những hình ảnh gây nhiều ấn tượng, cảm xúc, lay động con tim, trí óc của mỗi người. “Để đạt tới công bằng thực sự phải có những hi sinh nhất định” (lời của Đôn), phải có sự hợp lực, đồng tâm nhất trí của mọi người, nhất là Đảng, chính quyền: “Yên vui, công bằng không thể đến bằng cách này, phải do mọi người, rồi phải do Đảng, do chính quyền nhìn ra mà có cách cho dân khỏi khổ” (lời bà Xuyên). Và điều quan trọng nhất là “Phải có pháp luật và sự công bằng ở mọi nơi. Phải có lòng tin ở một cuộc sống công bằng làm hậu phương cho mọi người lính”<sup>17</sup> (lời của Định).

Tin tưởng vào nhân dân, vào lẽ phải bởi cuộc đời dù nhiều bể dâu ngang trái, con người dễ thay lòng đổi dạ nhưng lẽ phải, niềm tin thì vẫn luôn tồn tại theo quy luật của riêng mình. Cũng giống như Nhâm và

những cô gái thanh niên xung phong trên đỉnh Trường Sơn năm nào, giữa “bốn bề là rừng cây, đá núi, trên đầu là bom đạn, chỉ mong có được một lá thư” (vở *Điều không thể mất*). Lá thư từ hậu phương gửi ra tiền tuyến chuyên chở nhiều yêu thương mong nhớ với niềm tin sắt son của nhân dân vào bản lĩnh dũng cảm, kiên trung của tuổi trẻ sẵn sàng hiến dâng cả tuổi thanh xuân cho bình yên của Tổ quốc. Trong cuộc sống hòa bình hôm nay, những ký ức về một thời oanh liệt, về những tình cảm trong sáng của con người trong những năm tháng mưa bom bão đạn không thể bị mất đi. Điều quan trọng là phải biết sống thẳng thắn, chân thành đúng nghĩa với danh hiệu cao quý của một con người.

40 năm hiện diện trong cuộc đời, Lưu Quang Vũ đã kịp để lại một di sản nghệ thuật đồ sộ ở nhiều thể loại, nhưng đặc sắc nhất là sân khấu và thơ ca. Qua mỗi tác phẩm kịch cho thấy khả năng quan sát, bao quát những vấn đề lớn của người nghệ sĩ luôn trăn trở, nghĩ suy về những vấn đề lớn của cuộc sống nhân sinh; về lẽ đời và nhân cách của mỗi phận người. Hành trình nghệ thuật kịch của anh là những nỗ lực kiếm tìm không mệt mỏi để khẳng định lẽ phải, chân lý, niềm tin sẽ chiến thắng cùng khát vọng về một xã hội công bằng với những con người mới giàu lòng vị tha, nhân ái. ■

**Chú thích:**

<sup>1</sup> Lưu Khánh Thơ (tuyển chọn - 2017). *Lưu Quang Vũ - Những tác phẩm chọn lọc*. NXB Sân Khấu, Hà Nội, tr. 102.

<sup>2</sup> Lưu Khánh Thơ (tuyển chọn - 2017). *Lưu Quang Vũ - Những tác phẩm chọn lọc*. NXB Sân Khấu, Hà Nội, tr. 106.

<sup>3</sup> Lưu Khánh Thơ (tuyển chọn - 2017). *Lưu Quang Vũ - Những tác phẩm chọn lọc*. NXB Sân Khấu, Hà Nội, tr. 110.

<sup>4</sup> Lưu Khánh Thơ (tuyển chọn - 2017). *Lưu Quang Vũ - Những tác phẩm chọn lọc*. NXB Sân Khấu, Hà Nội, tr. 121.

<sup>5</sup> Lưu Khánh Thơ (tuyển chọn - 2017). *Lưu Quang Vũ - Những tác phẩm chọn lọc*. NXB Sân Khấu, Hà Nội, tr. 105.

<sup>6</sup> Lưu Khánh Thơ (tuyển chọn - 2017). *Lưu Quang Vũ - Những tác phẩm chọn lọc*. NXB Sân Khấu, Hà Nội, tr. 130.

<sup>7</sup> Lưu Khánh Thơ (tuyển chọn - 2017). *Lưu Quang Vũ - Những tác phẩm chọn lọc*. NXB Sân Khấu, Hà Nội, tr. 134.

<sup>8</sup> Lưu Khánh Thơ (tuyển chọn - 2017). *Lưu Quang Vũ - Những tác phẩm chọn lọc*. NXB Sân Khấu, Hà Nội, tr. 138.

<sup>9</sup> Lưu Khánh Thơ (tuyển chọn - 2017). *Lưu Quang Vũ - Những tác phẩm chọn lọc*. NXB Sân Khấu, Hà Nội, tr. 101.

<sup>10</sup> Lưu Khánh Thơ (tuyển chọn - 2017). *Lưu Quang Vũ - Những tác phẩm chọn lọc*. NXB Sân Khấu, Hà Nội, tr. 312.

<sup>11</sup> Lưu Khánh Thơ (tuyển chọn - 2017). *Lưu Quang Vũ - Những tác phẩm chọn lọc*. NXB Sân Khấu, Hà Nội, tr. 320.

<sup>12</sup> Lưu Khánh Thơ (tuyển chọn - 2017). *Lưu Quang Vũ - Những tác phẩm chọn lọc*. NXB Sân Khấu, Hà Nội, tr. 324.

<sup>13</sup> Lưu Khánh Thơ (tuyển chọn - 2017). *Lưu Quang Vũ - Những tác phẩm chọn lọc*. NXB Sân Khấu, Hà Nội, tr. 330.

<sup>14</sup> Lưu Khánh Thơ (tuyển chọn - 2017). *Lưu Quang Vũ - Những tác phẩm chọn lọc*. NXB Sân Khấu, Hà Nội, tr. 333.

<sup>15</sup> Lưu Khánh Thơ (tuyển chọn - 2017). *Lưu Quang Vũ - Những tác phẩm chọn lọc*. NXB Sân Khấu, Hà Nội, tr. 223-227.

<sup>16</sup> Lưu Khánh Thơ (tuyển chọn - 2017). *Lưu Quang Vũ - Những tác phẩm chọn lọc*. NXB Sân Khấu, Hà Nội, tr. 232.

<sup>17</sup> Lưu Khánh Thơ (tuyển chọn - 2017). *Lưu Quang Vũ - Những tác phẩm chọn lọc*. NXB Sân Khấu, Hà Nội, tr. 240.